

Số: /2024/NQ-HĐND Bình Dương, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Xét Tờ trình số 3482/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ công tác phòng chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 64/BC-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Dương; cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan chuyên trách và cơ quan trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh.

b) Lực lượng trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh.

c) Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý xã hội, quản lý, hỗ trợ người sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Mức chi hỗ trợ

a) Hỗ trợ đối với công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy

- Lập hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy: 30.000 đồng/hồ sơ.

- Tổ chức xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy: căn cứ vào chứng từ hợp pháp.

- Người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý xã hội, quản lý, hỗ trợ người sử dụng trái phép chất ma túy: 1.080.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên tham gia phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào các cơ sở cai nghiện bắt buộc; phiên họp xem xét khi có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị về quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào các cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên: 100.000 đồng/thành viên/phiên họp.

- Thành viên tham gia phiên họp xem xét, quyết định đưa vào các cơ sở cai nghiện bắt buộc; phiên họp xem xét khi có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị về quyết định đưa vào các cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi: 100.000 đồng/thành viên/phiên họp.

b) Hỗ trợ cho lực lượng trực tiếp tham gia bắt giữ đối tượng trong vụ án về ma túy (giai đoạn trước khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can)

- Vụ án thuộc thẩm quyền của cơ quan điều tra cấp tỉnh thụ lý:

+ Về tội mua bán trái phép chất ma túy hoặc tội sản xuất trái phép chất ma túy: 30.000.000 đồng/vụ án.

+ Về tội vận chuyển trái phép chất ma túy hoặc tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: 20.000.000 đồng/vụ án.

+ Về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc vụ án về các tội danh ma túy khác: 10.000.000 đồng/vụ án.

- Vụ án thuộc thẩm quyền của cơ quan điều tra cấp huyện thụ lý:

+ Về tội mua bán trái phép chất ma túy hoặc tội sản xuất trái phép chất ma túy: 10.000.000 đồng/vụ án.

+ Về tội vận chuyển trái phép chất ma túy hoặc tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: 5.000.000 đồng/vụ án.

+ Về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc các tội danh ma túy khác: 3.000.000 đồng/vụ án.

c) Hỗ trợ cho lực lượng trực tiếp tham gia bắt giữ đối tượng trong vụ án về ma túy đặc biệt nghiêm trọng mà thu lượng ma túy từ 02 kilogram trở lên hoặc vụ án có tính chất liên tỉnh, xuyên quốc gia: 150.000.000 đồng/vụ án.

d) Hỗ trợ lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống ma túy bị phơi nhiễm HIV, bị thương, hy sinh khi thi hành công vụ

- Trường hợp bị phơi nhiễm HIV: 15.000.000 đồng/người/lượt phơi nhiễm.

- Trường hợp bị thương: được hỗ trợ thêm 01 lần bằng mức hỗ trợ 01 tháng đối với thương binh theo quy định tại Phụ lục II, Nghị định số 77/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ.

- Trường hợp hy sinh: được hỗ trợ thêm 01 lần bằng mức hỗ trợ đối với liệt sĩ theo quy định tại Phụ lục IV, Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 77/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024, Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Trường hợp các đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này thì không áp dụng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với những

người tham gia trực tiếp công tác giải quyết nguồn tin về tội phạm; điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Các Bộ: Công an, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Các phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Trg.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lộc